

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HSST

Ngày: 11-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hanh
2. Ông Nguyễn Trọng Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

BÙI THỊ H, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Bùi Công T và bà Trịnh Thị T, bị cáo không có chồng, có 2 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-5-2017, chuyển tạm giam từ ngày 21-5-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: số nhà 155, phố P, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng: đều vắng mặt

1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1991

Trú tại: thôn L, xã D, huyện A, thành phố Hà Nội.

2. Chị Bùi Thị X, sinh năm 1999

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 11 giờ ngày 20-01-2017, Bùi Thị H đi xe buýt từ nhà ở thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương đến Bệnh viện đa khoa huyện T ở khu 5, thị trấn Y, huyện T, tỉnh Hải Dương mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H phát hiện tại Phòng xét nghiệm Bệnh viện đa khoa huyện T không có ai, xung quanh vắng người, H liền chui qua ô cửa kính hình bán nguyệt (dùng để nhận và trả kết quả xét nghiệm) vào trong phòng lục tìm tài sản, thấy trong túi xách bằng da màu nâu có 12.000.000đ và trong vỏ hộp bánh COSY màu đỏ, hình tròn đường kính 25cm, có 01 phong bì KT 20 x 15cm bên trên có dòng chữ Bệnh viện đa khoa huyện T, đựng 2.500.000đ ở trên bàn của bà Nguyễn Thị N- sinh năm 1962 ở phường C, thành phố H. H lấy tiền cho vào túi quần, vứt vỏ phong bì tại phòng, mang theo túi xách chui qua ô kính ra ngoài, trên đường đi H lấy 12.000.000đ trong túi xách, vứt túi tại hành lang của bệnh viện rồi đi ra cổng, bắt xe buýt lên thành phố Hà Nội, gặp bạn trai là anh Đào Văn T. H cho anh T số tiền 5.500.00đ và tiêu xài hết số tiền khoảng 4.000.000đ. Sáng ngày 21-01-2017, H đi xe buýt về nhà rồi cùng bố đẻ là ông Bùi Công T và em gái là Bùi Thị X đi lên siêu thị Big C Hải Dương mua 01 hộp nước yến Wonderfam, 02 chai nước mắm Thái Long loại 500ml, 02 gói bột canh Vifon loại 230g/gói và 01 gói bột canh hiệu Ajinomoto loại 190g/gói, hết 196.000đ. Ngày 20-01-2017, bà N phát hiện tài sản bị mất nên đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Ngày 21-01-2017, H đến Công an huyện Thanh Hà làm việc, giao nộp số vật phẩm đã mua tại siêu thị, 01 áo len dài tay có khóa kéo màu nâu, 01 chiếc quần vải dạng quần dần ri có hoa văn màu đen, nâu, xanh có dây rút ở cạp quần và 01 chiếc khăn trang bằng vải có sọc kẻ caro màu xanh, số tiền 4.640.000đ. Anh T tự nguyện giao nộp số tiền 5.500.000đ. Sau đó, H bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 18-5-2017 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị H đã khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 14.500.000đ của bà Nguyễn Thị N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 10-5-2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 01 hộp nước yến, 02 chai nước mắm, 03 gói bột canh trị giá 97.500đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà đã thu giữ và quản lý theo quy định: 01 vỏ phong bì màu trắng KT 20 x15cm bên trên có dòng chữ Bệnh viện đa khoa huyện T; 01 vỏ hộp bánh COSY màu đỏ, hình tròn đường kính 25cm; 01 túi xách bằng da màu nâu, 01 áo len dài tay có khóa kéo màu nâu, 01 chiếc quần vải dạng quần dần ri có hoa văn màu đen, nâu, xanh có dây rút ở cạp quần và 01 chiếc khẩu trang bằng vải có sọc kẻ caro màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N đã nhận lại số tiền 10.140.000đ và 01 hộp nước yến Wonderfam, 02 chai nước mắt Thái Long loại 500ml, 02 gói bột canh Vifon loại 230g/gói và 01 gói bột canh hiệu Ajinomoto loại 190g (giá trị 97.500đ). Bà N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.262.500đ.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 13-7-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Bùi Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18-5-2017. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự; Xử buộc bị cáo Bùi Thị H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 4.262.500đ. Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì màu trắng KT 20 x15cm bên trên có dòng chữ Bệnh viện đa khoa huyện T; 01 vỏ hộp bánh COSY màu đỏ, hình tròn đường kính 25cm; 01 túi xách bằng da màu nâu, 01 áo len dài tay có khóa kéo màu nâu, 01 chiếc quần vải dạng quần dần ri có hoa văn màu đen, nâu, xanh có dây rút ở cạp quần và 01 chiếc khẩu trang bằng vải có sọc kẻ caro màu xanh. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ

vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Bùi Thị H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20-01-2017, tại Phòng xét nghiệm Bệnh viện đa khoa huyện T ở khu 5, thị trấn Y, huyện T, tỉnh Hải Dương, Bùi Thị H đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N số tiền 14.500.000đ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại bằng cách nộp lại số tiền 4.640.000đ và các vật phẩm mà bị cáo dùng tiền trộm cắp mua để trả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N đã nhận lại số tiền 10.140.000đ và 01 hộp nước yến, 02 chai nước mắm, 03 gói bột canh trị giá 97.500đ. Bà N yêu cầu H trả số tiền 4.262.500đ, bị cáo nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho bà N số tiền 4.262.500đ.

Về vật chứng: 01 vỏ phong bì màu trắng KT 20 x15cm, 01 vỏ hộp bánh COSY màu đỏ, 01 túi xách bằng da màu nâu là tài sản của bà N không còn giá trị; 01 áo len dài tay có khóa kéo màu nâu, 01 chiếc quần vải dạng quần dãn ri, 01 chiếc khẩu trang bằng vải là tài sản của bị cáo không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Đối với anh Đào Văn T, ông Bùi Công T, chị Bùi Thị X không biết H phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18-5-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự;

Xử buộc bị cáo Bùi Thị H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 4.262.500đ (bốn triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì màu trắng KT 20 x15cm bên trên có dòng chữ Bệnh viện đa khoa huyện T; 01 vỏ hộp bánh COSY màu đỏ, hình tròn đường kính 25cm; 01 túi xách bằng da màu nâu, 01 áo len dài tay có khóa kéo màu nâu, 01 chiếc quần vải dạng quần dần ri có hoa văn màu đen, nâu, xanh có dây rút ở cạp quần và 01 chiếc khẩu trang bằng vải có sọc kẻ caro màu xanh. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà ngày 02-8-2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà,;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh